BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP. HCM

Số: 221 /TB-CĐCNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho Học sinh, Sinh viên chính quy trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP. HCM theo nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ công văn số 2696/BGDĐT-KHTC ngày 27/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ công văn số 7319/SLĐTBXH-GDNN ngày 07/4/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM về việc triển khai nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Nghị định số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ.

Nay, Nhà trường thông báo về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí đối với Học sinh, Sinh viên (HSSV) chính quy đang học tập tại trường như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Việc miễn, giảm học phí cho HSSV được thực hiện tại trường nơi HSSV đang theo học.
- HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định *(bản có công chứng/chứng thực của cơ quan có thẩm quyền)* về Nhà trường thông qua Phòng Công tác Sinh viên để đối chiếu, kiểm tra.
- Việc xét miễn, giảm học phí cho HSSV được tiến hành theo học kỳ, HSSV hoàn tất hồ sơ xét miễn, giảm học phí ở học kỳ nào thì được miễn, giảm học phí ở học kỳ đó. Không giải quyết truy hưởng miễn, giảm học phí của các học kỳ trước nếu không có lý do chính đáng.
- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với các môn học lần thứ nhất theo chương trình chung của quy chế đào tạo, không áp dụng cho các môn học lại, học cải thiện…cũng như chỉ áp dụng đối với học kỳ chính, không áp dụng đối với học kỳ phụ.
- HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí mà học cùng lúc 2 chương trình thì chỉ được hưởng chế độ miễn, giảm học phí ở chương trình thứ nhất.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí:

➢ **Đối tượng 1:** Người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số: 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến *(nếu có)*;

+ Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của thương binh, liệt sỹ; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

➢ **Đối tượng 2:** Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

➢ **Đối tượng 3:** Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

+ Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

+ Mồ côi cả cha và mẹ;

+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;

+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

+ Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Người thuộc diện quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

➢ **Đối tượng 4:** Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

➢ **Đối tượng 5:** Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thèn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ơ Đù.

➢ **Đối tượng 6:** Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp (bao gồm cả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp).

2. Đối tượng được giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động, suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4. Thủ tục và hồ sơ:

Đối tượng	Hồ sơ cần phải nộp	Ghi chú
Đối tượng miễn học phí		
Đối tượng 1	- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu PL VI,VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận do phòng Lao động TB&XH cấp.	Xét 1 lần (Hưởng cả khóa học)
Đối tượng 2	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Giấy xác nhận sinh viên bị tàn tật, khuyết tật; - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.	Xét 1 lần (Hưởng cả khóa học)
Đối tượng 3	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI,VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của bố, mẹ.	Xét 1 lần (Hưởng cả khóa học)
Đối tượng 4	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI,VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	**Xét theo từng kỳ**
Đối tượng 5	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao sổ hộ khẩu; - Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về việc dân tộc thiểu số rất ít người có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn hoặc đặc biệt; - Xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.	Xét 1 lần (Hưởng cả khóa học)

Đối tượng 6	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VII, VIII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao học bạ (lớp 9).	Xét 1 lần (Hưởng cả khóa học)
Đối tượng giảm 70% học phí		
	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI,VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao sổ hộ khẩu; - Giấy xác nhận của chính quyền địa phương việc có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiên kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Xét 1 lần (Hưởng cả khóa học)
Đối tượng giảm 50% học phí		
	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI,VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Văn bản đã giải quyết về chế độ tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp theo mẫu do Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Bản sao thẻ, sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố (mẹ) do cơ quan BHXH cấp.	Xét 1 lần (Hưởng cả khóa học)

5. Hướng dẫn phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho HSSV:

Căn cứ quy định vào Khoản 3 về Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế tại Điều 6 của Thông tư liên tịch số: 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2016 quy định, cụ thể như sau:

- Tại điểm c:

+ Phòng lao động - thương binh và xã hội (cấp Quận/Huyện) chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí cấp bù học phí trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học;

+ Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học nơi học sinh, sinh viên đang học gửi thông báo để phòng lao động - thương binh và xã hội dừng thực hiện chi trả. Khi học sinh, sinh viên được nhập học lại sau khi hết thời hạn kỷ luật, theo xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thì phòng lao động - thương binh và xã hội tiếp tục thực hiện chi trả. Thời gian học lưu ban, học lại, ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính để chi trả tiền cấp bù miễn, giảm học phí.

- Tại điểm d và điểm đ:

+ Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 10 tháng/năm học và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 5 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;

+ Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

6. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian: (theo lịch chung của Đào tạo), cụ thể:

+ Đợt 1: Từ đầu học kỳ 1 đến hết tháng 10/2023;

+ Đợt 2: Từ đầu học kỳ 2 đến hết tháng 03/2024;

+ Địa điểm: **Phòng Công tác Sinh viên (Lầu 1 dãy nhà A).**

- Lưu ý:

+ Sinh viên thuộc đối tượng 1,2,3,5,6 đang được hưởng miễn học phí, đối tượng giảm 70% và 50% học phí không phải nộp lại hồ sơ xin miễn giảm học phí cho đến khi nhà trường có thông báo;

+ Sinh viên thuộc đối tượng 4 (Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ) phải nộp hồ sơ miễn giảm học phí theo từng học kỳ.

Sinh viên nộp đầy đủ hồ sơ đúng thủ tục, đúng thời gian và địa điểm theo quy định. Sau thời gian trên, Nhà trường sẽ không giải quyết các vấn đề liên quan đến miễn giảm học phí trong học kỳ đó. Kết quả xét duyệt sẽ được thông báo công khai trên website của Nhà trường và của phòng Công tác Sinh viên.

Trân trọng./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Lê Vũ Hùng

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Cố vấn học tập các lớp;
- Ban cán sự các lớp;
- HSSV thuộc đối tượng quy định;
- Lưu VT, CTSV.